



GIỚI THIỆU CÁC MỤC TỪ ĐỊA DANH GẮN VỚI LỄ HỘI, LỄ TỤC TRONG CÔNG TRÌNH TỪ ĐIỂN ĐỊA DANH LỊCH SỬ - VĂN HÓA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THANH HÓA

LÊ THỊ LAN ANH*

Tóm tắt: Du lịch lễ hội, lễ tục chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong loại hình du lịch nhân văn. Vì vậy, việc biên soạn các mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của công trình *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*. Để có thể biên soạn loại mục từ này, chúng tôi đã theo một quy trình nghiêm ngặt: 1. Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục; 2. Xây dựng cấu trúc mục từ; 3. Biên soạn mục từ. Từ đây, bài viết góp một phần nhỏ vào việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của xứ Thanh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh lành mạnh của người dân, từng bước quảng bá và giới thiệu các sản phẩm du lịch xứ Thanh với du khách trong nước và thế giới.

Từ khóa: Lễ hội, lễ tục, địa danh lịch sử - văn hóa, du lịch xứ Thanh.

Abstract: Tourism associated with festivals and rituals plays an important role in humanistic tourism. Therefore, compiling entries on historical - cultural places associated with festivals and

rituals is identified as a key task in the *Dictionary of Historical - Cultural Places for Tourism Development in Thanh Hoa Province*. To compile these entries, the Dictionary follows a strict process: 1. Building principles and criteria for selecting historical - cultural places associated with the festival and rituals; 2. Building the structure of entries; 3. Compiling entries. Hopefully, the article will contribute a small part to preserving and promoting the cultural values of Thanh Hoa province, meeting the needs of people's healthy cultural and spiritual activities, gradually promoting and introducing Thanh Hoa's tourism products to domestic and international tourists.

Keywords: Festivals, rituals, historical-cultural places, tourism in Thanh country.

1. Mở đầu

Là vùng đất địa linh nhân kiệt với diện tích rộng lớn và vị trí địa lý đặc biệt: gạch nối giữa miền Bắc và miền Trung Việt

* PGS. TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: anhltl@hau.edu.vn

Nam, tỉnh Thanh Hóa hội đủ các điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Bên cạnh di sản văn hóa vật thể phong phú, Thanh Hóa còn là kho tàng lưu giữ những giá trị to lớn của văn hóa phi vật thể. Kết quả khảo sát cho thấy hiện Thanh Hóa có hơn 300 lễ hội được tổ chức hàng năm trên địa bàn 27 huyện, thị, thành phố, trong đó có những lễ hội, lễ tục được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh. Các lễ hội, lễ tục ở Thanh Hóa cũng khá phong phú đa dạng, gồm cả lễ hội, lễ tục truyền thống và hiện đại, lễ hội miền núi, lễ hội miền biển,... Có thể kể đến các lễ hội, lễ tục tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như: lễ hội Lam Kinh, lễ hội Bà Triệu, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Mai An Tiêm, lễ hội Quang Trung, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Sòng Sơn, lễ hội Mùông Xía, lễ hội Mùông Khô, lễ hội Mùông Ca Da, lễ hội Pôn Pông của người Mùông, lễ hội Kín chiêng booc mạy của người Thái, lễ tục Đốt đuốc đình Liêu của người Kinh,... Các lễ hội, lễ tục này nếu biết cách khai thác sẽ trở thành sản phẩm du lịch độc đáo mang sắc thái riêng của du lịch xứ Thanh và có sức thu hút cao đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Vì vậy, khi xây dựng *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*, chúng tôi đã giới thiệu 96 mục từ địa danh gắn với lễ hội, lễ tục tiêu biểu ở các địa phương trong tỉnh, định hướng cho việc phát triển du lịch nói chung và du lịch lễ hội nói riêng của tỉnh.

2. Nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục trong cuốn *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*

Như đã trình bày, Thanh Hóa có hơn 300 lễ hội, lễ tục dân gian được tổ chức hàng năm trên địa bàn 27 huyện, thị, thành phố. Theo số liệu được thống kê từ *Đề án Nghiên cứu phục dựng và phát huy giá trị các lễ hội tiêu biểu*

và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017, số lượng các lễ hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được phân bố như sau:

<i>Bảng 1. Thống kê lễ hội được tổ chức thường xuyên tại Thanh Hóa</i>		
TT	Đơn vị	Số lượng
1	Thành phố Thanh Hóa	36
2	Thành phố Sầm Sơn	29
3	Thị xã Bỉm Sơn	4
4	Huyện Bá Thước	5
5	Huyện Cẩm Thủy	7
6	Huyện Đông Sơn	5
7	Huyện Hà Trung	42
8	Huyện Hậu Lộc	12
9	Huyện Hoằng Hóa	24
10	Huyện Lang Chánh	2
11	Huyện Mùông Lát	5
12	Huyện Nga Sơn	45
13	Huyện Ngọc Lặc	7
14	Huyện Như Thanh	7
15	Huyện Như Xuân	2
16	Huyện Nông Cống	7
17	Huyện Quan Hóa	2
18	Huyện Quan Sơn	1
19	Huyện Quảng Xương	5
20	Huyện Thạch Thành	6
21	Huyện Thiệu Hóa	21
22	Huyện Thọ Xuân	14
23	Huyện Thường Xuân	3
24	Huyện Tĩnh Gia	14
25	Huyện Triệu Sơn	5
26	Huyện Vĩnh Lộc	9
27	Huyện Yên Định	6
Tổng		325

2.1. Nguyên tắc lựa chọn

Do mục đích biên soạn cuốn *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa* nên chỉ có 96/325 địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ

tục được lựa chọn đưa vào Từ điển với nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn như sau:

** Phù hợp với định hướng phát triển văn hóa - du lịch của tỉnh*

Ngày 05.8.2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong Nghị quyết, Bộ Chính trị đã khẳng định quan điểm “Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn”. Nghị quyết nhấn mạnh: “Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội với 3 loại hình mũi nhọn gồm: du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh” [3]. Với định hướng này, có thể thấy, những nhiệm vụ đặt ra trước mắt và lâu dài đối với du lịch Thanh Hóa là đa dạng hóa sản phẩm du lịch nhằm hướng tới mục tiêu đa dạng hóa thị trường khách du lịch để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh và đặc biệt là khắc phục tính mùa vụ của hoạt động du lịch. Trong đó, khai thác các tài nguyên du lịch lịch sử văn hóa, xây dựng các điểm đến hấp dẫn gắn với tài nguyên du lịch lịch sử - văn hóa là một hướng đi đột phá cho du lịch Thanh Hóa. Việc lựa chọn các lễ hội đưa vào Từ điển cần tuân theo nguyên tắc này.

** Phản ánh được giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương*

Thực tế khảo sát cho thấy, mỗi một địa phương ở Thanh Hóa có nhiều loại lễ hội khác nhau: lễ hội cấp xã/phường, lễ hội cấp huyện/thị, lễ hội cấp tỉnh; lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại,... Tuy nhiên, chỉ những lễ hội, lễ tục phản ánh được giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương mới được chọn đưa vào Từ điển. Chẳng hạn, ở thành

phố Sầm Sơn hiện có 29 lễ hội lớn nhỏ khác nhau nhưng chúng tôi chọn đưa vào các lễ hội phản ánh giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương như: Lễ hội bánh chưng, bánh giầy (gắn với truyền thuyết về thần Độc Cước); Lễ hội hòn Trống Mái (gắn với địa danh nổi tiếng của Sầm Sơn); Lễ hội Bà Triệu (gắn với truyền thuyết về vị tổ sư nghề dệt sấm sục (một loại ngư cụ đánh bắt cá tôm, hải sản của ngư dân Sầm Sơn trong truyền thuyết dân gian);...

** Đảm bảo sự tôn trọng đối với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng theo nguyên tắc đa dạng văn hóa*

Lễ hội là di sản văn hóa phi vật thể. Ở Thanh Hóa, bên cạnh lễ hội, còn có các di sản văn hóa phi vật thể khác như trò diễn (trò Chiềng, trò Xuân Phả, trò Rún,...), các làn điệu dân ca, dân vũ (hát múa Đông Anh, hò Sông Mã, trống té Phú Khê, trống giã, khèn môi, hát khắp của người Thái, sáo của người Mông, trò Văn Trinh, cồng Chiềng của người Mường,...). Các di sản văn hóa phi vật thể này lại phân bố không như nhau ở các địa phương, vùng miền. Vì vậy khi lựa chọn địa danh gắn với lễ hội, nguyên tắc đa dạng văn hóa được chú ý.

** Đảm bảo sự kết hợp giữa địa danh lịch sử - văn hóa truyền thống và địa danh lịch sử - văn hóa hiện đại*

Bên cạnh những địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục truyền thống như: Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội đền Bà Triệu, Lễ hội Sông Sơn, Lễ hội Phủ Na, Lễ hội Pồn Pông, Lễ hội kin chiềng boọc mạy,... trong những năm gần đây, để phát triển du lịch, tỉnh Thanh Hóa cũng đã tổ chức thêm những lễ hội hiện đại như: Festival trò diễn đường phố tổ chức tại Sầm Sơn và Hải Tiến vào mùa khai trương du lịch biển; Liên hoan văn hóa các dân tộc tỉnh Thanh Hóa hai năm

tổ chức một lần luân phiên tại các huyện; Lễ khai mạc, bế mạc năm Du lịch Quốc gia Thanh Hóa; Lễ hội hoa ban;... Chính vì vậy, khi lựa chọn địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục cần đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại để vừa giới thiệu với du khách các lễ hội mới nhưng vừa phát huy giá trị của lễ hội, lễ tục gắn với loại hình văn hóa dân gian.

** Đảm bảo sự cân đối giữa các địa danh lịch sử - văn hóa gắn với các loại lễ hội, lễ tục nhưng ưu tiên những địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục tiêu biểu của tỉnh*

Trên thực tế, địa danh lịch sử - văn hóa gắn với các loại lễ hội ở Thanh Hóa rất phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, ở mỗi loại, chỉ những địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục tiêu biểu mới được chọn đưa vào Từ điển. Ví dụ:

Lễ hội tín ngưỡng: Lễ hội Sòng Sơn (Bỉm Sơn); Lễ hội Hàn Sơn (Hà Trung); Lễ hội Đền Rồng, Đền Nước, Phủ Mỗ (Hà Trung); Lễ hội Phủ Na (Nhu Thanh); Lễ hội Phủ Nưa (Triệu Sơn); Lễ hội Phố Cát (Thạch Thành); Lễ hội Cửa Đát (Thường Xuân);...

Lễ hội văn hóa, lịch sử: Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội đền Lê Hoàn ở Thọ Xuân; Lễ hội đền Bà Triệu ở Hậu Lộc; Lễ hội đền Lê Lai ở Ngọc Lặc; Lễ hội đền Quang Trung ở Tĩnh Gia;...

Lễ hội dân gian gắn với truyền thuyết: Lễ hội Cầu Ngư - bơi chải (Hậu Lộc); Lễ hội bánh chưng, bánh giầy, Lễ hội Bà Triệu (Sầm Sơn); Lễ hội Thánh Tông (Hoàng Hóa); Lễ hội Mai An Tiêm (Nga Sơn); Lễ hội đền Đồng Cổ (Yên Định);...

** Hài hòa giữa các địa phương nhưng có chú trọng tới những địa phương được xác định là trọng điểm du lịch của huyện, của tỉnh*

Lễ hội là sự phản ánh đậm nét văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền. Trong loại

hình du lịch nhân văn, các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Vì vậy, các địa phương ở Thanh Hóa đều quan tâm đến việc phát triển du lịch lễ hội. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện tự nhiên và văn hóa - xã hội mà sự phát triển du lịch ở từng địa phương của tỉnh là khác nhau. Vì vậy, Từ điển chú trọng đưa nhiều hơn địa danh lịch sử - văn hóa ở những địa phương được xác định là trọng điểm du lịch của tỉnh như: thành phố Thanh Hóa, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc, Sầm Sơn, Hậu Lộc, Nga Sơn,...

2.2. Tiêu chí lựa chọn

Bên cạnh việc đưa ra nguyên tắc lựa chọn, các tiêu chí lựa chọn địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục cũng đã được xây dựng. Cụ thể, các địa danh được lựa chọn đưa vào Từ điển phải đáp ứng 2 tiêu chí:

Tiêu chí 1: Địa danh gắn với lễ hội, lễ tục phải là địa danh lịch sử - văn hóa

Từ điển có tên là *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*, vì vậy tiêu chí đầu tiên để lựa chọn địa danh được xác định là: địa danh gắn với lễ hội, lễ tục phải là địa danh lịch sử - văn hóa. Địa danh lịch sử - văn hóa là những địa danh gắn với lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc hoặc gắn với phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng thể hiện rõ bản sắc dân tộc Việt. Theo đó, giá trị lịch sử - văn hóa là đặc điểm quan trọng để phân biệt địa danh thông thường với các địa danh lịch sử - văn hóa. Giá trị lịch sử của các địa danh là giá trị dễ nhận diện. Một địa danh được xác định có giá trị lịch sử là địa danh gắn với một nhân vật lịch sử, một sự kiện lịch sử, nghĩa là gắn với lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc. Trong khi đó, việc xác định giá trị văn hóa của địa danh lại không dễ dàng như vậy.

Bởi có nhiều quan niệm rộng hẹp khác nhau về văn hóa. Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn quan niệm rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [4, tr.431]. Chúng tôi cũng hoàn toàn tán thành với đánh giá của nhà nghiên cứu văn hóa Vũ Khiêu về quan niệm văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tôi nghĩ rằng, định nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thích hợp nhất với chúng ta... Theo Hồ Chí Minh, văn hóa tồn tại trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, nó nằm trong cả kinh tế và chính trị. Nói một cách khác, theo tôi hiểu, nó là trình độ mà con người đã đạt được trong quan hệ với thiên nhiên, trong quan hệ với xã hội và chính bản thân con người. Con người tác động vào thiên nhiên và đã khiến cho thiên nhiên trở thành thiên nhiên của con người, thiên nhiên mang tính văn hóa” [8, tr.8].

Theo quan niệm rộng về văn hóa như vậy, địa danh có giá trị văn hóa không chỉ giới hạn ở những địa danh gắn với phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng mà còn là những danh lam thắng cảnh được con người khai thác và sử dụng. Vì vậy, biên độ các địa danh gắn với lễ hội, lễ tục cũng được mở rộng trong cuốn Từ điển của chúng tôi.

Tiêu chí 2: Địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục phải là những địa danh đáp ứng tiêu chí của một điểm đến du lịch bởi vì cuốn Từ điển hướng đến mục tiêu phát triển du lịch xứ Thanh. Cụ thể:

- Có giá trị văn hóa - lịch sử đặc sắc, hấp dẫn với khách du lịch.

- Đang tồn tại hoặc còn khả năng phục dựng, tôn tạo.

- Có khả năng kết nối với các địa danh

du lịch và loại hình du lịch khác.

- Đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng (khuôn viên rộng, giao thông, nơi ăn ở thuận lợi,...) tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm và lưu trú.

- Có khả năng thu hút khách du lịch thường xuyên và lâu dài.

3. Cấu trúc mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục trong cuốn Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

Cấu trúc mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục trong cuốn Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa được xây dựng dựa trên những căn cứ:

- Khảo sát cấu trúc mục từ về lễ hội hoặc địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội ở một số cuốn từ điển: 1. *Từ điển Tuyên Quang* [2] của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang; 2. *Từ điển địa danh lịch sử Việt Nam* [5] của tác giả Đinh Xuân Lâm; 3. *Từ điển bách khoa địa danh Hải Phòng* [6]; 4. *Từ điển Hà Nội: Địa danh* [7] của tác giả Bùi Thiết; 5. *Từ điển địa danh văn hóa - lịch sử Việt Nam* [8] của tác giả Nguyễn Như Ý.

- Thu thập thông tin cụ thể về các địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội thông qua khảo sát gián tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, Thư viện tổng hợp tỉnh Thanh Hóa, Thư viện Quốc gia, Phòng Văn hóa 27 huyện/thị/ thành phố và khảo sát trực tiếp.

- Dựa vào mục đích của việc biên soạn từ điển: biên soạn từ điển để phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, các mục từ về địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội

cũng phải chứa đựng những thông tin góp phần định hướng du lịch cho khách.

Kết quả là, mỗi mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục trong Từ điển thường gồm những thông tin như sau:

1. **Tên đầu mục:** tên làng/xã (địa danh) diễn ra lễ hội, lễ tục và tên gọi khác (nếu có).

2. **Loại hình địa danh:** lễ hội, lễ tục (loại hình địa danh này có thể được cụ thể hóa nội dung như: lễ hội đua thuyền; lễ hội bánh chưng, bánh giầy,...).

3. Vị trí địa lý

- Theo địa lý hành chính của địa danh gắn với lễ hội, lễ tục (thuộc làng, xã, huyện nào).

- Có thể có thêm chỉ dẫn du lịch về độ địa lý (chẳng hạn: lễ hội, lễ tục diễn ra ở làng X nằm cách thành phố Thanh Hóa 30 km về phía Đông,...).

4. Đặc điểm và giá trị lịch sử - văn hóa

- Đặc điểm

Đây là địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục nên chúng tôi sẽ chú ý tới các đặc điểm như: nguồn gốc của lễ hội, lễ tục; ngày tổ chức, các hoạt động chính (phần lễ: các nghi thức, vật tế lễ; phần hội: các trò chơi, trò diễn, các môn thể thao,...).

- Giá trị lịch sử - văn hóa

Nêu được giá trị tiêu biểu của địa danh về mặt lịch sử, văn hóa của lễ hội, lễ tục.

5. Kết nối du lịch

Chú ý kết nối các địa danh cùng loại hình, các địa danh gần, các địa danh có mối liên quan (chẳng hạn: lễ hội, lễ tục sẽ kết nối trực tiếp với đền, chùa, phủ, nghề,... (nơi diễn ra lễ hội, lễ tục hoặc các địa danh nổi tiếng ở huyện lân cận nếu giao thông thuận tiện).

6. Đặc sản du lịch

Đặc sản về ẩm thực hoặc sản phẩm của

các làng nghề trong địa bàn, nơi diễn ra lễ hội, lễ tục.

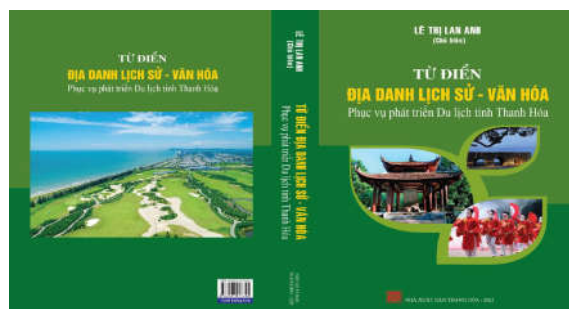
7. Xếp hạng

Xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, cấp Huyện của lễ hội, lễ tục (nếu có)

4. Giới thiệu Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa và mục từ mẫu

4.1. Giới thiệu Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Xây dựng Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa” được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 16.7.2018. Từ điển dày 720 trang, gồm những nội dung chính sau: 1. Lời nói đầu; 2. Hướng dẫn dùng sách; 3. Phần Từ điển: gồm 1.000 mục từ; 4. Phần tranh ảnh minh họa về các địa danh; 5. Tài liệu tham khảo. Cuốn Từ điển được xuất bản tại Nhà xuất bản Thanh Hóa, theo giấy phép xuất bản số 294/QĐ-NXBThH ngày 06.12.2022.



Công trình Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

Cuốn Từ điển do tác giả Lê Thị Lan Anh làm Chủ biên, giới thiệu 1.000 địa danh lịch sử - văn hóa (cũng chính là 1.000 mục từ) tiêu biểu của Thanh Hóa có tiềm năng phát triển du lịch. Trong số 1.000 địa danh lịch

sử - văn hóa được biên soạn trong Từ điển có 173/1.000 (17,3%) địa danh được viết với dung lượng theo quy định của một mục từ nhỏ, 698/1.000 (69,8%) địa danh được viết theo quy định của mục từ trung bình và 129/1.000 (12,9%) địa danh được viết theo quy định của mục từ dài. Từ điển đã sử dụng 41 ảnh do nhiếp ảnh gia Trần Đàm và Hoàng Cao Đại và Ban quản lý các di tích cung cấp. Đây là những bức ảnh đẹp, minh họa cho các địa danh lịch sử - văn hóa được giới thiệu trong Từ điển.

4.2. Giới thiệu mục từ địa danh gắn với lễ hội, lễ tục trong Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

Như đã trình bày, Thanh Hóa là địa phương có hệ thống lễ hội, lễ tục khá phong phú đa dạng. *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa* đã giới thiệu 96 địa danh về lễ hội, lễ tục ở các vùng miền thuộc 27 địa phương trong tỉnh. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu 02 mục từ địa danh gắn với lễ hội, lễ tục (mục từ 612: **NGƯ LỘC Lễ hội cầu ngư**; mục từ 294: **ĐỘNG BÔNG Lễ tục**) đã được biên soạn theo cấu trúc mục từ được xây dựng.

NGƯ LỘC Lễ hội cầu ngư diễn ra ở xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc. Theo lời kể của các người cao tuổi trong làng, lễ hội cầu ngư xuất phát từ tên lễ hội cầu mát của cư dân làng biển Diêm Phố khi làng mới thành lập vào thời nhà Lê. Đây là lễ hội truyền thống của bà con nhân dân xã Ngư Lộc, một sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng đặc sắc được hình thành từ rất sớm trong cộng đồng cư dân làng biển Diêm Phố (xã Ngư Lộc ngày nay) và được giữ gìn, bảo tồn trong nhiều thế kỷ. Trước mỗi mùa đánh bắt tôm, cá, trước mỗi dịp vươn khơi xa, người dân nơi đây thường

đến nghề Diêm Phố - nơi thờ vị thần biển Tứ vị Thánh Nương và phủ thờ Cá Voi ở Diêm Phố để cầu cho trời yên bể lặng, đánh bắt được nhiều tôm cá, tránh rủi ro trong mỗi chuyến đi... Lễ hội gồm có phần lễ và phần hội. Phần lễ được tổ chức trang nghiêm với lễ rước Long Châu (thuyền rồng) từ thôn Bắc Thọ về khu vực lễ đài tại sân vận động xã Ngư Lộc. Tại đây, lễ vật được dâng lên các vị thần với mục đích tạ ơn các thần đã ban cho mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, tôm cá đầy khoang, mùa màng tươi tốt, đời sống ấm no, hạnh phúc. Phần hội được tổ chức sôi nổi, vui tươi, lành mạnh, với các tiết mục như: biểu diễn nhạc lưu thủy, múa lân, màn trống hội, diễn xướng châu văn; thi cờ tướng, thi câu mực;... Lễ hội diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 22 đến 24 tháng 2 âm lịch. Cuối ngày 24.2, Long Châu sẽ được hóa trước biển, nghi lễ này cũng là hoạt động sau cùng kết thúc lễ hội. Lễ hội cầu ngư là hoạt động văn hóa dân gian, là tín ngưỡng tâm linh gắn liền với công việc, sinh hoạt của ngư dân. Được trao truyền và tiếp nối qua nhiều thế hệ, lễ hội cầu ngư hàng năm diễn ra với niềm tin và sự kỳ vọng vào một mùa biển bội thu. Khi đến thăm lễ hội cầu ngư du khách cũng có thể kết hợp ghé thăm một số địa danh nổi tiếng khác như đền Bà Triệu, chợ Phủ, chùa Cách, Nghinh môn thời Lý, đền Hàn Sơn, đình Phú Điền, chùa Liên Hoa, chùa Cam Lộ,... Về Hậu Lộc, du khách sẽ có dịp thưởng thức các món ngon hoặc mua về làm quà rượu Chi Nê, bánh cuốn giò, gỏi cá giang, phi cầu Sài, mắm tôm, bánh lá. Ngày ngày 11 tháng 9 năm 2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Quyết định công nhận lễ hội cầu ngư của người dân vùng biển thuộc Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

ĐỘNG BÔNG Lễ tục đốt đình liệu diễn ra vào đêm 30 Tết tại đình làng Động Bông,

xã Hà Tiến, huyện Hà Trung. Đây là lễ tục có từ lâu đời gắn với người Việt cổ ở Động Bồng, để tỏ lòng thành kính và biết ơn của người xưa đối với lửa vì lửa đã giúp họ sưởi ấm, tìm kiếm cái ăn, xua đi bóng đêm và thú dữ. Tại làng Động Bồng, vào dịp cuối năm âm lịch, thanh niên trai tráng trong làng lên các ngọn núi xung quanh để chặt cây đóm, một loại cây dễ cháy đem về phơi khô. Vào ngày 25 tháng Chạp, đóm được mang ra đình bó thành các bó lớn. Chiều 30 Tết, đóm được mang từ trong đình ra sân đình để kết thành hình rồng (đình liệu). Trước giờ giao thừa, dân làng tập trung tại đình làm lễ tế cáo trời đất, thần linh. Đúng thời khắc giao thừa, lửa được rước trong đình ra châm vào đình liệu trong tiếng hò reo của dân làng. Sau đó, người dân mang những bó đuốc đã chuẩn bị, châm lửa và rước ngọn lửa thiêng của đình liệu về nhà mình làm lửa nhóm bếp, nấu đồ thờ cúng trong những ngày Tết, để cầu mong cho gia đình yên ấm, no đủ quanh năm. Lễ tục đặc sắc này thể hiện giá trị nhân văn sâu sắc, giúp gắn bó và nâng lên sức mạnh của con người trong cộng đồng làng xã, hướng con người tới một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Khi về tham dự lễ đốt đình liệu, du khách cũng có thể kết hợp ghé thăm một số địa danh nổi tiếng khác của Hà Tiến như đình Động Bồng, đình Bái Sơn, đền Bà, đền Tổng Lưu Công, đền Cồn, đền Sơn Thần, nhà thờ Thiên Chúa giáo Hương Đạm,... Về đây, du khách có dịp thưởng thức hoặc mua làm quà các đặc sản nổi tiếng của Hà Trung như xôi nếp cau “tiền vua”, bánh lá truyền thống, cá chuối nấu ăm, ốc nhồi bung chuối, lươn om chuối hột, mắm tép Hà Yên, mía Đường Trèo... Lễ tục đốt đình liệu có thể coi là mỹ tục đẹp của người dân xứ Thanh.

5. Kết luận

Trong loại hình du lịch nhân văn, du lịch lễ hội, lễ tục chiếm một vị trí đặc biệt quan

trọng. Lễ hội, lễ tục in đậm văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền. Lễ hội, lễ tục cũng thể hiện rõ khát vọng của con người, hướng con người tới chân - thiện - mỹ, tới các giá trị tinh thần cao đẹp. Vì vậy, biên soạn các mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trong cuốn *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*. Để có thể biên soạn loại mục từ này, chúng tôi đã theo một quy trình nghiêm ngặt: 1. Xây dựng những nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục; 2. Xây dựng cấu trúc mục từ. 3; Biên soạn mục từ. Hy vọng 96 mục từ địa danh lịch sử - văn hóa gắn với lễ hội, lễ tục xuất hiện trong Từ điển góp một phần nhỏ vào việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của xứ Thanh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh lành mạnh của người dân, từng bước quảng bá và giới thiệu các sản phẩm du lịch xứ Thanh tới du khách trong nước và thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Lan Anh, *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa, 2021.
- [2] Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang, *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
- [3] Bộ Chính trị, Nghị quyết 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, 2020.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 3, In lần thứ 2, Nxb. Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.431, 2000.
- [5] Đinh Xuân Lâm, *Từ điển địa danh lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [6] Ngô Đăng Lợi, *Từ điển bách khoa địa danh Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng, 1998.
- [7] Bùi Thiệt, *Từ điển Hà Nội: Địa danh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1993.
- [8] Nguyễn Như Ý, *Từ điển địa danh văn hóa - lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011.